

Bố Trạch, ngày 15 tháng 5 năm 2025

Số: 04/2025/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 06/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình:*

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Chị Phan Thị Cẩm T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con ngày 02 tháng 4 năm 2025 và các bản tự khai ngày 07 tháng 5 năm 2025, những người yêu cầu là anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Cẩm T thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Cẩm T tự nguyện tìm hiểu nhau, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/8/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống vợ chồng. Hiện tại vợ chồng tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân mà không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Cẩm T xác định tình cảm không còn mâu thuẫn càng ngày nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh C và chị T thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phan Bảo T, sinh ngày 29/3/2024. Khi ly hôn anh C và chị T thống nhất giao con chung cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh C và chị T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh C thỏa thuận nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[5] Tòa án xét thấy, anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Cẩm T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Cẩm T theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao con Nguyễn Phan Bảo T, sinh ngày 29/3/2024 cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh C và chị T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình và sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền đã nộp

tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23/0002856 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND tỉnh QB
 - VKSND huyện Bồ Trạch;
 - CCTHADS huyện Bồ Trạch;
 - UBND xã Hạ Mỹ, huyện Bồ Trạch.
- (Giấy CNKH số 22/2023);
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng

